

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 11/2019/HSST

Ngày: 18/4/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long.

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

Nơi công tác: Hiện đang sinh hoạt Đảng tại Chi bộ Khóm 1, phường 1, thị xã Vĩnh Châu tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Thái Trung Nghĩa.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Hội Chữ thập đỏ thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đy Na, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 04/4/2019 đối với bị cáo:

Lý Thị Đa N, sinh năm: 1985, tại Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp A, xã b, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Thợ may; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lý H1 (s) và bà Lê Thị H2(s); Anh, chị, em ruột: Có 03 người; Chồng: Danh Thái H3 (đã ly hôn vào ngày 01/8/2017) và có 03 người con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: Không có; Bị cáo tại ngoại; (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lý Thị Đa N: Luật sư Trần Việt H4, Văn phòng luật sư Trần Việt H4 thuộc đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

Bị hại: Ông Trần Thanh L, sinh năm 1986; (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp M, xã N, thành phố P, tỉnh Bạc Liêu;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Danh Thái H3, sinh năm 1986 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp M, xã N, thành phố P, tỉnh Bạc Liêu;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Danh Thái Hoàng: Luật sư Nguyễn Minh T – Văn phòng luật sư Phạm Khắc P thuộc đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. (có mặt)

2. Bà Lê Thị H3, sinh năm: 1970; (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng;

3. Bà Danh Thị H5, sinh năm: 1987 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp M, xã N, thành phố P, tỉnh Bạc Liêu;

Người làm chứng: Bà Sơn Thị N1, sinh năm 1968 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã N, thành phố P, tỉnh Bạc Liêu;

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Sơn Ch, nguyên cán bộ Đài truyền thanh thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Danh Thái H3 và Lý Thị Đa N có quan hệ là vợ chồng nhưng đã sống ly thân và đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu. Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/6/2017, H3 điều khiển xe mô tô 94K1-49.352 (Xe này H3 mượn của em rể là Trần Thanh L) đến nhà Đa N thuộc xã B, thị xã C để thỏa thuận phân chia tài sản chung và xảy ra cự cãi dẫn đến đánh nhau, H3 dùng thanh sắt dài 87cm đánh gãy tay trái của Đa N, được mẹ của Đa N là bà Lê Thị H2 can ngăn nên H3 bỏ đi. Do tức giận bị H3 đánh gây thương tích, Đa N lấy cây dao dài 34cm cầm trên tay phải chém nhiều nhát liên tiếp vào chiếc xe mô tô do H3 bỏ lại; làm hư hỏng các bộ phận gồm dàn áo xe (trừ vè trước xe), pha đèn trước, đồng hồ xe, áo yên xe. Sau khi biết chiếc xe bị chém gây hư hỏng, H3 trình báo Công an xã Lai Hòa.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐGTS ngày 08/09/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã Vĩnh Châu kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha (loại Exciter) biển số 94K1-49352 bị hư hại gồm dàn áo xe (trừ về trước xe), pha đèn trước, đồng hồ xe, cặp kính chiếu hậu, áo yên xe có tổng giá trị là 5.490.050 đồng (bút lục từ số 110-113)

Tại bản Kết luận giám định số 587/C54B, ngày 24/1/2018 của Phân viện KHHS Tổng cục Cảnh sát Bộ công an tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận các dấu vết chặt chi tiết trên dàn áo xe, pha đèn trước, đồng hồ xe, áo yên xe trên chiếc xe là do vật cứng có lưỡi sắc (dạng dao, kiếm ...) chặt chém tạo thành; riêng dấu vết hằn lõm đầu tay lái bên trái là do vật cứng tác động tạo thành (bút lục số 119).

Quá trình điều tra, bị cáo Đa N tự khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình gây ra. Riêng cặp kính chiếu hậu bị hư, có giá trị 83.600 đồng thì bị cáo không thừa nhận chặt phá làm hỏng; đồng thời, bị cáo cho rằng chiếc xe bị chặt chém là tài sản của Danh Thái H3 mua. Tuy nhiên, kết quả điều tra đã xác định Trần Thanh L là người đứng tên chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe, lời khai của Đa N là không có cơ sở. Đối với việc bị cáo Đa N bị đánh gây thương tích, đã tách ra thành một vụ án khác để xử lý.

Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKSVC ngày 01/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu đã truy tố bị cáo Lý Thị Đa N về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo Đa N tự khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình gây ra. Riêng cặp kính chiếu hậu bị hư, có giá trị 83.600 đồng thì bị cáo không thừa nhận chặt phá làm hỏng; đồng thời, bị cáo cho rằng chiếc xe bị chặt chém là tài sản do H3 mua. Tuy nhiên, kết quả điều tra đã xác định Trần Thanh L là người đứng tên chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe, lời khai của Đa N là không có cơ sở. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án đã xác định được hành vi dùng dao chém vào chiếc xe mô tô của Trần Thanh L gây thiệt hại 5.490.050 đồng là nguy hiểm cho xã hội. Cho nên, hành vi phạm tội của bị cáo Lý Thị Đa N đã thỏa mãn điều kiện và hội đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, Viện

kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lý Thị Đa N phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 143; các điểm đ, g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đề nghị xử phạt bị cáo Lý Thị Đa N mức án tù từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng;

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo Lý Thị Đa N với bị hại Trần Thanh L và ông Danh Thái H; bị cáo Lý Thị Đa N có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Thanh L chi phí sửa chữa chiếc xe với tổng số tiền là 10.000.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA (loại EXCITER), biển số xe 94K1-49352, số máy G3D4E412562, số khung 0610HY393452 có nhiều vết đứt hư hỏng trên dàn áo xe, theo Phiếu nhập kho số: NK001 ngày 03/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu. Tại phiên tòa Trần Thanh L yêu cầu được nhận lại xe là có căn cứ nên yêu cầu Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị hại L.

Riêng đối với vật chứng gây án là 01 cây dao dài 34cm, theo Phiếu nhập kho số: NK001 ngày 03/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu; đề nghị hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý Thị Đa N – Luật sư Trần Việt H4 trình bày:* Không thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” và không thống nhất với ý kiến luận tội của Vị Kiểm sát viên. Bởi vì, bị cáo tuy có cầm dao chém làm hư hỏng chiếc xe nhưng kết luận định giá chưa đúng với quy định của pháp luật nên chưa có cơ sở để xác định được định lượng để truy tố bị cáo và chưa làm rõ được quan hệ sở hữu của đối tượng bị xâm hại là của ai. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Thị Đa N không phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” .

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Danh Thái H3- Luật sư Nguyễn Minh T trình bày:* Thống nhất với nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố và ý kiến luận tội của Vị Kiểm sát viên, tuy nhiên việc kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ gây thiệt hại không lớn là chưa đủ căn cứ và xử án treo là chưa nghiêm chưa có tác dụng giáo dục chung cho xã hội. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Đa N và bị hại Trần Thanh L tại phiên tòa.

- Tại phiên tòa, bị cáo Lý Thị Đa N thống nhất với ý kiến của Luật sư bào chữa và cho rằng do H3 đánh bị cáo gây tay nên tức giận không kiềm chế được do đó đã dùng cây dao cầm tay phải chém nhiều cái vào chiếc xe của H3 bị hư hỏng chứ hoàn toàn không cố ý.

- Tại phiên tòa, bị hại Trần Thanh L yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Danh Thái H thống nhất với ý kiến của luật sư và không có tranh luận gì thêm.

- Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi chém xe gây hư hỏng là sai nhưng do bị chồng bạo hành kích động, hơn nữa xe này là của chồng bị cáo nên bị cáo mới chém cho hả giận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra, bị cáo Đa N không có nộp đơn khiếu nại đối với người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng minh và chứng cứ: Xét thấy, cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 85, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 94, 98, 100, 101, 102, 104, 105 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối với một số tài liệu có trong hồ sơ vụ án có sửa chữa thời gian và số bút lục trong giai đoạn điều tra và có xác nhận của người khai. Nguyên nhân là do nhầm lẫn trong việc khi ghi và lập biên bản. Xét thấy, việc sửa chữa một số tài liệu nêu trên không làm thay đổi nội dung vụ án, phù hợp với các chứng cứ

khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, người lập biên bản có giải trình cụ thể rõ ràng những sai sót nêu trên và không nhằm mục đích gì khác.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lý Thị Đa N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/6/2017, Hoàng chạy xe đến nhà bị cáo yêu cầu bị cáo Đa N lên UBND xã B để thỏa thuận phân chia tài sản. Bị cáo Đa N không đồng ý, nên H3 đã dùng hung khí đánh gãy tay trái của bị cáo gây thương tích với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 15%, do tức giận không kiềm chế được nên bị cáo đã lấy cây dao cầm tay phải chém nhiều cái vào chiếc xe của H3 bị hư hỏng. Rõ ràng bị cáo Đa N phạm tội do bị kích động mạnh về tinh thần do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của Danh Thái H3 gây ra.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 59/KL-HĐĐGTS, ngày 08/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu kết luận giá trị còn lại của tài sản bị hư hại là 5.490.050đ.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định giá trị tài sản bị hư hỏng do bị cáo Lý Thị Đa N gây ra là đủ định lượng để cấu thành tội phạm.

[5] Tại phiên tòa, bị cáo Lý Thị Đa N cho rằng chiếc xe mà bị cáo đã chém là tài sản chung do Danh Thái H3 bỏ tiền ra mua và chỉ nhờ Trần Thanh L đứng tên hộ. Tuy nhiên, tại phiên tòa Lợi và Hoàng không thừa nhận việc này; trong khi các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do cơ quan điều tra thu thập đều chứng minh là xe của Trần Thanh L, xét thấy ngoài lời khai của bị cáo Đa N thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh H3 là chủ sở hữu chiếc xe bị xâm hại nên không có căn cứ để chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, bị cáo Lý Thị Đa N, Danh Thái H3 và bà Lê Thị H2 đều khẳng định vật chứng là 01 cây dao dài 34cm do Công an thu giữ được xem xét tại phiên tòa chính là hung khí mà bị cáo Đa N chém xe gây hư hỏng như đã nêu trên. Nhận thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu được cũng như các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Tuy bị cáo Lý Thị Đa N bị kích động mạnh về tinh thần khi gây hư hỏng tài sản, nhưng do giá trị tài sản bị thiệt hại trên hai triệu đồng nên đã hội đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Như vậy, hành vi của bị cáo Lý Thị Đa N đã phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Cho nên, Cáo trạng số: 22/CT-VKSVC ngày 01/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị

xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Lý Thị Đa N, phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Tuy động cơ phạm tội của bị cáo chỉ là chém xe cho hả giận do bị kích động mạnh bởi hành vi trái pháp luật của H3 gây ra, nhưng bị cáo nhận thức được rằng việc dùng cây dao chém vào tài sản của người khác sẽ gây hư hỏng mà vẫn cố ý thực hiện. Ý thức chủ quan của bị cáo Đa N là phạm tội do cố ý.

[8] Xét thấy, hành vi của bị cáo Đa N là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, do vậy cần phải đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật, mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; phạm tội trong trường hợp bị kích động mạnh về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người khác gây ra; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có trình độ học vấn thấp và là người dân tộc khmer nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm đ, g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên và chỉ bị truy tố ở khung hình phạt nhẹ nhất của điều luật nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 để chuyển sang một hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn là phù hợp với quy định của pháp luật. Hơn nữa, bị cáo hiện đã ly hôn với Danh Thái H3 và trực tiếp nuôi dưỡng 03 người con còn nhỏ, trong khi chỉ vì không kiềm chế được hành vi bạo lực của Hoàng mà phạm tội. Do đó, chỉ cần cảnh cáo, giáo dục đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Trần Thanh L và Danh Thái H3 chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại chi phí sửa chữa chiếc xe với tổng số tiền là 10.000.000 đồng và bị cáo Lý Thị Đa N đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy, sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a Khoản 1 và Khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm a Khoản 2 và điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng gây án là 01 cây dao dài 34cm, theo Phiếu nhập kho số: NK001 ngày 03/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

+ Trả lại cho bị hại Trần Thanh L 01 chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA (loại EXCITER), biển số xe 94K1-49352, số máy G3D4E412562, số khung 0610HY393452 có nhiều vết đứt hư hỏng trên dàn áo xe, theo Phiếu nhập kho số: NK001 ngày 03/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

[13] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lý Thị Đa N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Tại phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lý Thị Đa N về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Áp dụng điều luật để giải quyết vụ án, đề nghị không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho bị hại, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Tại phiên tòa, vị luật sư bào chữa cho bị cáo Lý Thị Đa N đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đa N không phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” là chưa đủ cơ sở. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét không chấp nhận đề nghị của Vị Luật sư bào chữa cho bị cáo Đa N.

[16] Tại phiên tòa, xét thấy lời đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Danh Thái H3 yêu cầu ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các đương sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại như đã nêu trên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lý Thị Đa N, phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 143; các điểm đ, g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47, Điều 29 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuyên xử:

1. Xử phạt: “**Cảnh cáo**” đối với bị cáo Lý Thị Đa N.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Các Điều 357, 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự tại phiên tòa. Buộc bị cáo Lý Thị Đa N có nghĩa vụ bồi thường chi phí sửa xe cho bị hại Trần Thanh L với tổng số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại L có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi cho bị hại theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng gây án là 01 cây dao dài 34cm, theo Phiếu nhập kho số: NK001 ngày 03/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

- Trả lại cho bị hại Trần Thanh L 01 chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA (loại EXCITER), biển số xe 94K1-49352, số máy G3D4E412562, số khung 0610HY393452 có nhiều vết đứt hư hỏng trên dàn áo xe, theo Phiếu nhập kho số: NK001 ngày 03/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lý Thị Đa N phải chịu là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lý Thị Đa N phải chịu là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TX Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS CA TXVC;
- Chi cục THADS TXVC;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- BC, NBC; BH,NLQ; NBVQLIHPNLQ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thanh